

CÔNG TY TNHH
FES (VIỆT NAM)

Số: FESV/2025/43

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO

(V/v: Thông báo điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở của bản tự công bố sản phẩm sau công bố)

Kính gửi: Sở An Toàn Thực Phẩm Thành Phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH FES (VIỆT NAM), có mã số thuế 3700605006, địa chỉ trụ sở chính tại Số 11, đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**”) trân trọng gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý cơ quan đối với Công ty trong thời gian qua.

Công Ty là doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục tự công bố các sản phẩm như sau:

Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố	Nơi tiếp nhận
MacCoffee Café PHỐ Cà phê sữa đá	13/FES(VN)/2024	20/12/2024	Chi Cục An Toàn Vệ Sinh Thực Phẩm tỉnh Bình Dương cũ

Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP, bằng công văn này, Công Ty xin thông báo đến Quý cơ quan về việc điều chỉnh nội dung tiêu chuẩn cơ sở của bản tự công bố sản phẩm như sau:

Nội dung	Thông tin chưa điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 13/FES(VN)/2024	Thông tin đã điều chỉnh Tiêu chuẩn cơ sở số 13/FES(VN)/2024
Yêu cầu về dinh dưỡng	Giá trị thực không thấp hơn 70 % giá trị công bố trên nhãn.	Giá trị thực không thấp hơn 71 % giá trị công bố trên nhãn.

Công ty xin gửi kèm cùng thông báo này là tiêu chuẩn cơ sở số 13/FES(VN)/2024 của sản phẩm đã điều chỉnh nội dung nêu trên.

Công ty cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin: Tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không thay đổi với thông tin đã công bố của sản phẩm.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VPCT

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)



SONI RAGHAV RAMAN

Tổng giám đốc

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM	Số: 13/FES(VN)/2024
Thực phẩm thường	MACCOFFEE CÀ PHÊ PHỐ CÀ PHÊ SỮA ĐÁ	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Áp dụng cho sản phẩm MacCoffee Café PHỐ Cà phê Sữa Đá.

2. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không được có
4	Staphylococcus aureus	cfu/g	10
5	Bacillus cereus	cfu/g	10
6	Cl. perfringens	cfu/g	10
7	Salmonella spp.	cfu/25g	Không được có
8	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2



2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp với QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Chì (Pb)	mg/kg	2
4	Thủy Ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm: Phù hợp với QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.8, 2.5)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
2	Ochratoxin A	µg/kg	10

3. Yêu cầu về dinh dưỡng:

- Phù hợp với Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố có trong 24 g	Mức tối thiểu có trong 24 g (*)
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal	113	80,23
2	Hàm lượng Chất đạm	g	1,21	0,86
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g	16,40	11,64
4	Hàm lượng Đường tổng số	g	15,20	10,79
5	Hàm lượng Chất béo	g	4,54	3,22
6	Hàm lượng Natri	mg	74,90	53,18



- Ghi chú (*): Giá trị thực không thấp hơn 71 % giá trị công bố trên nhãn.